

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt, bà Lò Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

- Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Hữu Đôn.

- Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Văn Hải.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1973 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Chờ Lông, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị Ó (đều đã chết); vợ: Lò Thị H, sinh năm 1975; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2002 bị TAND huyện Yên Châu xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 25/11/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 17/12/2023 tại Bản Chờ Lòong, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn T - Sinh năm 1973; Trú tại: Bản Chờ Lòong, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu trắng, gói nilon màu trắng thứ nhất chứa 20 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, gói nilon màu trắng thứ hai bên trong chứa 21 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng; 01 xe máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, xe cũ nát, không hộp xích, không chìa khóa, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Ngày 18/12/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Lò Văn T. Dùng cân điện tử cân tách bì 21 viên nén hình tròn màu hồng đựng trong gói nilon màu trắng thứ nhất được khối lượng 2,0g, trích 05 viên có khối lượng 0,54g ký hiệu A làm mẫu giám định, còn lại 16 viên có khối lượng 1,46g ký hiệu B nhập kho vật chứng; cân tách bì 20 viên nén hình tròn màu hồng đựng trong gói nilon màu trắng thứ hai được khối lượng 2,02g, trích 05 viên có khối lượng 0,51g ký hiệu C làm mẫu giám định, còn lại 15 viên có khối lượng 1,51g ký hiệu D nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định, số: 34/KLMT ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu A, C gửi giám định đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là A = 0,54 gam, C = 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,02 gam, Loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lò Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2023 Lò Văn T mang theo số tiền 400.000đ một mình điều khiển xe máy, không Biển kiểm soát của gia đình đi từ nhà tại Bản Chờ Lòong, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến khu vực bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, T nhìn thấy một người nam giới mặc trang phục dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, T đến gần người đàn ông và hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không? Người đàn ông trả lời có và hỏi T mua nhiều không? T đưa cho người đàn ông dân tộc Mông 400.000 đồng và nói mua hết số tiền này. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền rồi bảo T đứng đợi ở đó một lúc. Khoảng 01 giờ sau, người đàn ông quay lại và đưa cho T 02 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa các viên Methamphetamine.

Sau khi có được ma túy T cất giấu 02 gói ma túy vừa mua được vào túi áo phao trước ngực bên trái đang mặc trên người và điều khiển xe máy quay về nhà theo đường cũ. Khi về đến khu vực bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSYC ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì giấy niêm phong dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/12/2023 tại bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2023. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng nhập kho ký hiệu B có khối lượng 1,46 gam Methamphetamine + vật chứng nhập kho ký hiệu D có khối lượng 1,51 gam Methamphetamine + 02 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”.

Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, xe cũ nát, không hộp xích, không chìa khóa, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/12/2023, Lò Văn T đã mua trái phép chất ma túy với giá 400.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 19 giờ 10 phút, cùng ngày khi T mang theo ma túy đến khu vực bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ 4,02 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn P là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến về vang Hạnh Ba theo giấy chứng nhận Huân chương số 90 ngày 29/5/1963 của Văn phòng Chủ tịch nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lò Văn T nghiện ma túy, làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân Lò Văn T không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 Phong bì giấy niêm phong dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/12/2023 tại bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2023. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng nhập kho ký hiệu B có khối lượng 1,46 gam Methamphetamine + vật chứng nhập kho ký hiệu D có khối lượng 1,51 gam Methamphetamine + 02 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc 01 xe máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, xe cũ nát, không hộp xích, không chìa khóa, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Lò Văn T, theo lời khai của T đó là người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có T và người đàn ông đó biết, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023 ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì giấy niêm phong dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/12/2023 tại bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2023. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng nhập kho ký hiệu B có khối lượng 1,46 gam Methamphetamine + vật chứng nhập kho ký hiệu D có khối lượng 1,51 gam Methamphetamine + 02 mảnh nilon màu trắng đựng vật chứng ban đầu + 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, xe cũ nát, không hộp xích, không chìa khóa, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang

